

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST
Ngày: 01-4-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chung
2. Ông Bùi Ngọc Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST- DS ngày 09 tháng 3 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Th; sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 241 L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông D; sinh năm 1967.

Địa chỉ: 11A L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Quang L; sinh năm 1962, bà Trần Thanh L; sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 18 Phạm Ngũ L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Ông D có mặt tại phiên tòa; ông L, bà L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông D là người đại diện theo ủy quyền của bà Th trình bày: Ngày 05-10-2018 ông L, bà L có vay của bà số tiền 630.000.000đ để đáo hạn Ngân hàng, thời hạn vay 3 – 4

ngày với lãi suất 1.500đ/triệu/ngày, khi vay ông L, bà L viết và ký giấy vay mượn tiền. Tuy nhiên đến nay ông L, bà L chưa trả cho bà, mặc dù bà đã yêu cầu nhiều lần.

Nay yêu cầu ông L, bà L có trách nhiệm trả số tiền 630.000.000đ và tiền lãi theo mức lãi suất trong hạn 1,66%/tháng tính từ ngày 05-10-2018 đến ngày 09-10-2018 thành tiền 1.394.000đ và tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất 2,5%/tháng tính từ ngày 10-10-2018 đến nay thành tiền là 645.750.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.277.144.000đ. Tại phiên tòa, phía bị đơn vắng mặt và trong đơn xin xét xử vắng mặt có xin miễn giảm tiền lãi, phía nguyên đơn chấp nhận giảm cho vợ chồng ông L, bà L 177.144.000đ tiền lãi chỉ yêu cầu trả gốc, lãi là 470.000.000đ, tổng cộng cả gốc và lãi là 1.100.000.000đ.

Tài liệu, chứng cứ: Giấy vay mượn tiền bản chính ghi ngày 05-10-2018 có chữ ký của ông L, bà Trần Thanh L.

Theo lời khai, lời trình bày, bà Trần Thanh L, ông Nguyễn Quang L trình bày: Công nhận lời trình bày của bà Thăm như trên là đúng, vợ chồng có vay tiền của bà Thăm số tiền 630.000.000đ, có viết và ký giấy vay tiền với bà Thăm để cho cháu của ông, bà vay lại, thỏa thuận lãi suất 1.500đ/triệu/ngày, hen khoảng 3 – 4 ngày sẽ trả cho bà Thăm. Tuy nhiên do cháu của ông, bà không trả tiền cho ông, bà nên ông, bà chưa trả được cho bà Thăm theo như thỏa thuận.

Nay bà Thăm yêu cầu ông, bà trả nợ số tiền nêu trên ông, bà đồng ý trả tiền gốc nhưng xin miễn giảm tiền lãi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thăm; vợ chồng ông L, bà L có trách nhiệm thanh toán trả bà Thăm số tiền gốc 630.000.000đ và tiền lãi phát sinh 570.000.000đ; ông L, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng vợ chồng ông L, bà L trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông L, bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Quang L và bà Trần Thanh L là bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Giữa bà Th và vợ chồng ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh L có quan hệ vay tiền thể hiện tại Giấy vay tiền viết tay ngày 05-10-2018 có chữ ký ghi họ tên người vay Nguyễn Quang Long, Trần Thanh Loan. Theo đó, bà Thăm

cho vợ chồng ông L, bà L vay số tiền 630.000.000đ, bà Thăm đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông L, bà L trả nợ nhưng chưa trả nên bà Th khởi kiện là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Th yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh L cùng có trách nhiệm trả nợ số tiền gốc 630.000.000đ và tiền lãi phát sinh 647.144.000đ; ông L, bà L xin miễn giảm tiền lãi, phía bà Thăm đã đồng ý giảm 177.144.000đ tiền lãi chỉ yêu cầu 470.000.000đ tiền lãi. Tổng cộng 1.100.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th, cần buộc vợ chồng ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh L có trách nhiệm trả cho bà Th số tiền gốc 630.000.000đ và tiền lãi 470.000.000đ, tổng cộng cả gốc và lãi 1.100.000.000đ là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là đúng pháp luật. Tuy nhiên, bà L trên 60 tuổi, ông L và bà L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có đơn xin miễn án phí được UBND thị trấn D xác nhận nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông L, bà L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Th về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” với vợ chồng ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh L.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh L có trách nhiệm trả cho bà Th số tiền 1.100.000.000đ.

Kể từ ngày bà Thăm có đơn yêu cầu thi hành án, ông L, bà L còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự”.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh L.

Hoàn trả cho bà Th số tiền 17.520.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009452 ngày 25-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học